

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 774/2020/HC-PT

Ngày: 23 - 12 - 2020

V/v Yêu cầu hủy quyết định hành
chính và thực hiện hành vi hành chính

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phạm Trí Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 132/2020/TLPT-HC ngày 06 tháng 02 năm 2020 về việc: “Yêu cầu hủy quyết định hành chính và thực hiện hành vi hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2019/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 4125/2020/QĐPT-HC ngày 02 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1953 (vắng mặt);

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị Tuyết N, sinh năm 1960 (có mặt)

Cùng địa chỉ: 219C3, Khu phố Trung L, Phường 10, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

(Văn bản ủy quyền ngày 04/4/2019)

- *Người bị kiện:*

1/ Ủy ban nhân dân huyện Đ;

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (xin vắng mặt)

2/ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G (xin vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (vắng mặt)

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ (xin vắng mặt)

3. Ủy ban nhân dân xã P.

Người đại diện theo pháp luật: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ (vắng mặt)

3. Hợp tác xã Thủy sản P.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc C – Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm giám đốc Hợp tác xã Thủy sản P (xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản tự khai và đơn khởi kiện, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện bà Bùi Thị Tuyết N trình bày:

Năm 1992, gia đình ông Nguyễn Văn H nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Trước diện tích 27.035m² tọa lạc tại ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang. Năm 1997, do đào kênh Cây Dong nên phần đất này bị chia làm 02 thửa là thửa 751 (ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 23.468m²) và 794 với diện tích 3.250m² chưa được cấp quyền sử dụng.

Sau khi nhận chuyển nhượng, ông H có cho Ủy ban nhân dân xã P mượn phần diện tích khoảng 660m² tại thửa 794 để cất Trạm y tế. Đến năm 2004, Trạm y tế được chuyển về đúng quy hoạch để xây dựng, Ủy ban nhân dân xã P tự ý giao đất cho Hợp tác xã Thủy sản P làm trụ sở mà không trả lại cho ông. Ông H có làm đơn khiếu nại lên các cấp chính quyền và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G trả lời bằng Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 có nội dung xác định phần đất nêu trên là đất công do nhà nước quản lý nên không cấp quyền sử dụng cho ông H.

Ngày 19/02/2008, Ủy ban nhân dân xã P tiến hành hòa giải sau đó đề nghị Địa chính xã báo cáo thủ tục đề nghị huyện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất cho ông H. Như vậy, Ủy ban nhân dân xã đã thừa nhận phần đất Trạm y tế là của ông H nên mới đề nghị địa chính xã làm thủ tục cấp giấy chứng nhận. Chờ đợi lâu nên ông tiếp tục làm đơn khiếu nại.

Ngày 26/7/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ra Quyết định số 638/QĐ-UB bác đơn khiếu nại của ông H và cho rằng đất ông yêu cầu cấp quyền sử dụng là đất công do xã quản lý. Sau đó, ông H tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và được giải quyết bằng Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang với nội dung bác đơn khiếu nại của ông và điều chỉnh lại địa danh hành chính.

Nay ông Nguyễn Văn H yêu cầu:

Hủy Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 của Chủ tịch UBND huyện G.

Xem xét tính hợp pháp của các Quyết định số 638/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 của Chủ tịch UBND huyện Đ và Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Tiền Giang.

Yêu cầu UBND huyện Đ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 660m² thuộc thửa 794 tọa lạc tại ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ trình bày:

Về yêu cầu hủy Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 của Ủy ban nhân dân huyện G.

Ngày 02/5/1996, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 178/QĐ-UB về việc giao đất nuôi trồng thủy sản cho hộ ông Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn H) diện tích 28.035m², thửa 128 theo đề nghị của Phòng Địa chính huyện G trên cơ sở biên bản xác minh về việc cấp đất nuôi trồng thủy sản ngày 21/3/1996. Trong đó, đất Trạm y tế được thể hiện riêng không nằm trong diện tích 28.035m².

Ngày 19/3/2007, ông Nguyễn Văn H khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 trả lời đơn khiếu nại xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Trạm y tế xã P của ông Nguyễn Văn H. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện khẳng định năm 1996 phần đất Trạm y tế xã P không cấp cho ông H và không xem xét giải quyết cấp giấy chứng nhận vì đây là đất công do Nhà nước quản lý.

Từ những cơ sở trên việc ông Nguyễn Văn H yêu cầu hủy Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 là không phù hợp.

Yêu cầu của ông H về việc buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện hành

vì hành chính là cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất diện tích 3.250m², tọa lạc tại: ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang cho ông.

Theo bản đồ địa chính, xã P được thành lập năm 1997, phần diện tích 3.250m² thuộc thửa số 794 mà ông H yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện thực hiện hành vi hành chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được đo vẽ bao trùm phần đất của Trại y tế và phần đất của ông Nguyễn Quốc Hùng nên năm 2007 đã được chỉnh lý thành 3 thửa gồm:

Thửa 794 là Trại y tế xã P cũ, diện tích 882m², loại đất xây dựng.

Thửa 907 diện tích 1.056m² của ông Nguyễn Thành Sơn đứng tên.

Thửa 908 của ông Nguyễn Văn H diện tích 1.312m² trong đó thu hồi thực hiện dự án mở rộng ĐT 877B là 42,6m², diện tích còn lại là 1.269,4m².

Vì vậy, việc ông Nguyễn Văn H buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp giấy chứng nhận toàn bộ 3.250m² thửa 794 cho ông là không phù hợp. Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu ông H liên hệ với Ủy ban nhân dân xã P làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu đối với diện tích 1.269m².

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G trình bày: Theo hồ sơ cấp đất năm 1996 ông Nguyễn Văn H trước đây không được cấp phần đất do Trại y tế xã P sử dụng. Do đó, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 về việc trả lời đơn khiếu nại xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Trại y tế xã P với nội dung: Không xem xét giải quyết cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông, vì đây là đất công do nhà nước quản lý là đúng quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hợp tác xã Thủy sản P có đại diện theo pháp luật là ông Trần Ngọc C trình bày: Nguồn gốc đất trụ sở Hợp tác xã trước đây là đất nông trường quốc doanh Phú Đông, nông trường giải thể năm 1992. Năm 1993, xây cất Trại y tế xã. Năm 2006, Ủy ban nhân dân xã cho Hợp tác xã Thủy sản P làm trụ sở. Năm 2010, Hợp tác xã di dời về phía sau Ủy ban nhân dân xã P. Năm 2012, Ủy ban nhân dân xã xây mới và trụ sở Hợp tác xã Thủy sản P được dời về Trại y tế cũ cho đến nay. Hợp tác xã Thủy sản P được Ủy ban nhân dân huyện cho phép đặt trụ sở làm việc. Ủy ban nhân dân huyện cho ở hay di dời nơi khác là quyền quyết định của Ủy ban nhân dân.

Nay với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H, Hợp tác xã Phú Tân không có ý kiến gì. Nếu sau này quyền lợi của Hợp tác xã bị xâm phạm thì sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã P trình bày: Năm 1992, ông Nguyễn Quốc Hùng là cha nuôi của ông Nguyễn Văn H có

chuyển nhượng phần đất cho cán bộ công nhân viên trong nông trường quốc doanh với diện tích khoảng 9ha. Năm 1996, phần đất trên được cấp quyền sử dụng đất cho Nguyễn Quốc Nam, Nguyễn Quốc Việt và Nguyễn Văn H.

Ngày 19/3/2007, ông Nguyễn Văn H khiếu nại đòi lại phần đất mà Trạm y tế sử dụng là 660m² và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G khẳng định năm 1996 phần đất Trạm y tế xã không cấp cho ông Nguyễn Văn H và không xem xét giải quyết vì đây là đất công do Nhà nước quản lý.

Năm 1997, tiến hành đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần đất ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Quốc Nam tách ra thành 5 thửa do đào kênh Cây Dong. Theo sổ mục kê, ông Nguyễn Văn H đứng tên 2 thửa, thửa số 794 diện tích 3.250m² trong đó đất ông Nguyễn Quốc Việt là 1.056m², Trạm y tế đăng ký 660m², còn lại là đất ông Nguyễn Văn H. Diện tích 3.250m² ông H sử dụng theo sổ mục kê có một phần diện tích của ông Nguyễn Quốc Việt và Trạm y tế là do tổ đo đạc lúc đi dã ngoại và khoan vẽ bản đồ sai vị trí so với biên bản đo đạc cấp nuôi trồng thủy sản ngày 21/3/1996 của huyện G.

Năm 2007, thửa 794 diện tích 3.250m² được tách ra thành 3 thửa:

Thửa 994 Trạm y tế xã P sử dụng, diện tích 882m² (nay là trụ sở Hợp tác xã Thủy sản P do Ủy ban nhân dân xã P tạm cho mượn sử dụng).

Thửa 907, diện tích 1.056m² do ông Nguyễn Quốc Việt đứng tên nay chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Thành Sơn.

Thửa 908, diện tích 1.312m² do ông Nguyễn Văn H đứng tên trong đó đã thu hồi thực hiện dự án mở rộng đường ĐT-877B là 42,6m², diện tích thửa đất còn lại là 1.269,4m².

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2019/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang quyết định:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc hủy Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang thực hiện hành vi cấp quyền sử dụng 660m² đất thuộc thửa số 794, địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Xác định các Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang là đúng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H (có bà Bùi Thị Tuyết N đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, xác định diện tích đất Trại y tế xã P nằm trong thửa đất của ông H, buộc Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang thực hiện hành vi cấp quyền sử dụng 660m² đất thuộc thửa số 794, địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang cho ông H do phần đất này nằm trong diện tích 28.035m² được công nhận cho ông H theo Quyết định số 178/QĐ-UB ngày 02/5/1996 của Ủy ban nhân dân huyện G về việc giao đất nuôi trồng thủy sản cho hộ ông Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn H) có hiệu lực pháp luật.

Người bị kiện có văn bản xin xét xử vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật Tố tụng hành chính. Các đương sự thực hiện quyền, nghĩa vụ theo đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Nguyễn Văn H (có bà Bùi Thị Tuyết N đại diện theo ủy quyền) kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông H và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện Đ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Hợp tác xã Thủy sản P xin vắng mặt; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang và Ủy ban nhân dân xã P vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Tòa án tiến hành xét xử phúc thẩm vắng mặt những đương sự này.

[2] Ông Nguyễn Văn H (có bà Bùi Thị Tuyết N đại diện theo ủy quyền) vẫn giữ yêu cầu kháng cáo cho rằng, năm 1992, gia đình ông H nhận chuyển nhượng của ông Phan Văn Trước diện tích 27.035m² tọa lạc tại ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang. Năm 1997, do đào kênh Cây Dong nên phần đất này bị chia làm 02 thửa là thửa 751 (ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 23.468m²) và 794 với diện tích 3.250m² chưa được cấp quyền sử dụng. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông H có cho Ủy ban nhân dân xã P mượn phần diện tích khoảng 660m² tại thửa 794 để cất Trạm y tế. Đến năm 2004, Trạm y tế được chuyển về đúng quy hoạch để xây dựng, Ủy ban nhân dân xã P tự ý giao đất cho Hợp tác xã Thủy sản P sử dụng làm trụ sở mà không trả lại đất cho ông H.

[3] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 02/5/1996, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 178/QĐ-UB về việc giao đất nuôi trồng thủy sản cho hộ ông Nguyễn Văn Q (Nguyễn Văn H) diện tích 28.035m², thửa 128 theo đề nghị của Phòng Địa chính huyện G trên cơ sở biên bản xác minh về việc cấp đất nuôi trồng thủy sản ngày 21/3/1996. Trong đó, đất Trạm y tế được thể hiện riêng không nằm trong diện tích 28.035m².

Ngày 19/3/2007, ông Nguyễn Văn H làm đơn khiếu nại và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 trả lời đơn khiếu nại xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Trạm y tế xã P đối với ông Nguyễn Văn H, khẳng định năm 1996 phần đất Trạm y tế xã P không cấp cho ông H và không xem xét giải quyết cấp giấy chứng nhận vì đây là đất công do Nhà nước quản lý.

Sau khi chia tách địa giới hành chính, phần đất là đối tượng có liên quan đến tranh chấp khiếu nại thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân huyện Đ. Ông H tiếp tục khiếu nại, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ ban hành Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 bác đơn khiếu nại của ông H. Ông H khiếu nại đến Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang. Ngày 21/11/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quyết định số 3645/QĐ-UBND, không chấp nhận khiếu nại của ông H; xác định Công văn số 345/UBND và Quyết định 638/QĐ-UBND là đúng quy định pháp luật.

Sau đó, ông H khởi kiện yêu cầu hủy Văn bản số 345/UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G; Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ thực hiện hành vi hành chính cấp quyền sử dụng đất diện tích 660m² cho ông; yêu cầu xem xét tính hợp pháp của hai Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ, Quyết định 3645/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Theo quyết định giải quyết việc kháng cáo đối với Quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án số 19/2014/QĐ-PT ngày 08 tháng 12 năm 2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xác định việc ông H khiếu kiện yêu cầu hủy văn bản 345/UBND ngày 12/4/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G là còn thời

hiệu khởi kiện, quyết định trên có hiệu lực pháp luật không bị kháng nghị.

[4] Về nội dung kháng cáo:

[4.1] Hồ sơ vụ án thể hiện, ngày 02/5/1996, Ủy ban nhân dân huyện G ban hành Quyết định số 178/QĐ-UB giao đất nuôi trồng thủy sản cho ông H với diện tích là 28.035m², không có đất ở hoặc xây dựng cơ bản. Thủ tục giao đất được thực hiện đầy đủ, có biên bản đo đạc thực tế, xác định rõ ràng vị trí và chữ ký xác nhận của người được giao quyền sử dụng đất là ông H, những người có đất giáp ranh. Sau đó, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì, kể cả sau khi được cấp quyết định giao quyền sử dụng đất.

[4.2] Năm 1997, tiến hành đo đạc để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất ông Nguyễn Văn H, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Quốc Nam tách ra thành 5 thửa do đào kênh Cây Dong. Theo sổ mục kê, ông Nguyễn Văn H đứng tên 2 thửa, thửa số 794 diện tích 3.250m² trong đó đất ông Nguyễn Quốc Việt là 1.056m², Trạm y tế sử dụng 660m², còn lại là đất do ông Nguyễn Văn H sử dụng. Diện tích 3.250m² của ông H theo sổ mục kê có một phần diện tích của ông Nguyễn Quốc Việt và Trạm y tế là do tổ đo đạc lúc đi dã ngoại và khoan vẽ bản đồ sai vị trí so với biên bản đo đạc cấp nuôi trồng thủy sản ngày 21/3/1996 của huyện G.

Năm 2007, thửa 794 diện tích 3.250m² được tách ra thành 3 thửa;

Thửa 994 Trạm y tế xã P sử dụng, diện tích 882m² (nay là trụ sở Hợp tác xã Thủy sản P do Ủy ban nhân dân xã P tạm cho mượn sử dụng).

Thửa 907, diện tích 1.056m² do ông Nguyễn Quốc Việt đứng tên nay chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Thành Sơn.

Thửa 908, diện tích 1.312m² do ông Nguyễn Văn H đứng tên trong đó đã thu hồi thực hiện dự án mở rộng đường ĐT-877B là 42,6m², diện tích thửa đất còn lại là 1.269,4m².

[4.3] Tại bảng chỉnh lý biến động đất đai ngày 06/02/2007 (BL 189), Ủy ban nhân dân xã P ghi chủ thửa 794, diện tích 882m² chủ sử dụng Trạm y tế.

[4.4] Xét thấy, căn cứ để khiếu kiện của ông H là sổ mục kê đất của xã Phú Tân được lập vào năm 2001, qua đó ghi nhận phần đất 660m² là đối tượng có liên quan trong vụ án thuộc quyền sử dụng của ông H. Theo giải thích tại văn bản số 3270/STNMT-QLĐĐ, ngày 18/7/2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tiền Giang đã xác định: *“Sổ mục kê không phải là một trong những loại giấy tờ để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 50 Luật đất đai năm 2003. Luật đất đai 2013 và Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai có công nhận sổ mục kê là giấy tờ khác về quyền sử dụng đất quy định tại điểm g khoản 1 Điều 100 của Luật đất đai nhưng phải được lập trước ngày 18/12/1980”*.

[5] Hồ sơ vụ án thể hiện, đối với phần đất 660m² là đất công trước đây giao cho Ban chỉ huy nông trường quốc doanh Phú Đông làm trụ sở từ năm 1978. Năm 1992, nông trường giải thể, Ủy ban nhân dân xã P được giao quản lý và xây dựng Trạm y tế xã. Đến cuối năm 2005 Trạm y tế xã di dời đi nơi khác, cơ sở vật chất được giao lại cho Ban quản lý Hợp tác xã Thủy sản P làm trụ sở cho đến nay. Do đó, khai nhận và yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp quyền sử

dụng diện tích đất 660m² của ông H là không có cơ sở.

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, bản án của Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông H là phù hợp và xác định việc ban hành các Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Quyết định 3645/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang đúng quy định của pháp luật là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới để chứng minh nên bác kháng cáo của ông H và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn H được miễn theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 34 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[1] Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn H; giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2019/HC-ST ngày 24 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn H về việc hủy Công văn số 345/UBND ngày 12/4/2007 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang; yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Đ, tỉnh Tiền Giang thực hiện hành vi cấp quyền sử dụng 660m² đất thuộc thửa số 794, địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

Xác định các Quyết định 638/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đ và Quyết định số 3645/QĐ-UBND ngày 21/11/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: ông Nguyễn Văn H được miễn. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn H số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0001135 ngày 28/10/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Tp. HCM;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, TP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký và đóng dấu)

Phan Nhựt Bình